

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2022/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU XÂY LẮP ĐỐI VỚI GÓI THẦU THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG, HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU, HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

Căn cứ Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương để hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu xây lắp đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu xây lắp đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây gọi là Hiệp định CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (sau đây gọi là Hiệp định EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (sau đây gọi là Hiệp định UKVFTA) được tổ chức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Áp dụng Mẫu hồ sơ mời thầu xây lắp

1. Áp dụng Mẫu hồ sơ mời thầu:

a) Mẫu hồ sơ mời thầu xây lắp số 01 (Mẫu số 01) áp dụng cho gói thầu đấu thầu rộng rãi theo phương thức lựa chọn nhà thầu một giai đoạn một túi hồ sơ;

b) Mẫu hồ sơ mời thầu xây lắp số 02 (Mẫu số 02) áp dụng cho gói thầu đấu thầu rộng rãi theo phương thức lựa chọn nhà thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ.

2. Đối với gói thầu xây lắp áp dụng hình thức chỉ định thầu, việc lập hồ sơ yêu cầu có thể vận dụng quy định tại Thông tư này trên cơ sở đảm bảo không trái với quy định tại các Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA.

Điều 4. Lập hồ sơ mời thầu

1. Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu:

a) Căn cứ vào quy mô, tính chất của từng gói thầu cụ thể, bên mời thầu đưa ra các yêu cầu phù hợp trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Hồ sơ mời thầu phải bao gồm đầy đủ các thông tin cần thiết để làm cơ sở cho nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Trường hợp bên mời thầu đăng tải hồ sơ mời thầu không đầy đủ thông tin hoặc thông tin không rõ ràng, gây khó khăn cho nhà thầu trong việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu thì hồ sơ mời thầu này là không hợp lệ; bên mời thầu phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ mời thầu cho phù hợp và đăng tải lại hồ sơ mời thầu;

b) Bên mời thầu không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng; không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng ký kết thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng với cơ quan mua sắm của một quốc gia, vùng lãnh thổ cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ trong lãnh thổ của quốc gia, vùng lãnh thổ đó như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu;

c) Trường hợp chỉnh sửa các quy định nêu trong Mẫu hồ sơ mời thầu thì tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bảo đảm việc chỉnh sửa đó là chặt chẽ hơn so với quy định nêu trong Mẫu hồ sơ mời thầu và không trái với quy định của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. Trong tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu phải nêu rõ các nội dung chỉnh sửa so với quy định trong Mẫu hồ sơ mời thầu và lý do chỉnh sửa để chủ đầu tư xem xét, quyết định.

2. Quy định về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu

a) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

- Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và pháp luật về xây dựng, bên mời thầu đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt trong hồ sơ mời thầu cho phù hợp. Hồ sơ mời thầu không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí mà pháp luật về xây dựng không có yêu cầu về tiêu chuẩn đối với chức danh đó hoặc đối với các vị trí kỹ thuật thông thường, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông;

- Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu trong một khoảng thời gian phù hợp. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu thì nhà thầu bị loại.

b) Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu:

- Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà bên mời thầu đưa ra yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu cho phù hợp (số lượng, chủng loại, tính năng, công suất);

- Trường hợp thiết bị mà nhà thầu kê khai trong hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu trong một khoảng thời gian phù hợp. Đối với mỗi thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu thì nhà thầu bị loại.

c) Trường hợp trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự, thiết bị như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Trường hợp không huy động được nhân sự, thiết bị, nhà thầu bị phạt đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

d) Trong mọi trường hợp, nhà thầu kê khai nhân sự, thiết bị không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, hồ sơ dự thầu của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

3. Quy định về cam kết, hợp đồng nguyên tắc

Trường hợp hồ sơ mời thầu có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị, cung cấp vật liệu chính, bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng mà hồ sơ dự thầu không đính kèm các tài liệu này thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ dự thầu, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian hợp lý để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu.

4. Hợp đồng

a) Hồ sơ mời thầu phải bao gồm Mẫu hợp đồng và quy định chi tiết các điều, khoản của hợp đồng để nhà thầu làm cơ sở chào thầu và để các bên làm cơ sở thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

Hợp đồng bao gồm Điều kiện chung, Điều kiện cụ thể và Biểu mẫu hợp đồng. Tùy theo quy mô, tính chất của từng gói thầu mà chủ đầu tư quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư có thể áp dụng các mẫu hợp đồng xây dựng do Hiệp hội quốc tế các kỹ sư tư vấn (FIDIC) ban hành nhưng không trái với pháp luật trong nước.

b) Hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư với nhà thầu phải lấy theo Mẫu hợp đồng, các điều kiện hợp đồng quy định trong hồ sơ mời thầu và các hiệu chỉnh, bổ sung do nhà thầu đề xuất được chủ đầu tư chấp thuận trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng nhưng bảo đảm không trái với quy định của pháp luật về đấu thầu, quy định của Hiệp

định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2022.
2. Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đã mở thầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu thực hiện theo quy định nêu trong hồ sơ mời thầu nhưng phải bảo đảm không trái với quy định của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.
3. Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đã phê duyệt, phát hành hồ sơ mời thầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng có thời điểm đóng thầu sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa đến thời điểm đóng thầu, trường hợp có nội dung không phù hợp hoặc trái với hướng dẫn nêu tại các Mẫu hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư này thì phải sửa đổi cho phù hợp. Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, chủ đầu tư, bên mời thầu phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý để chuẩn bị hồ sơ dự thầu.
4. Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đã phê duyệt hồ sơ mời thầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phát hành hồ sơ mời thầu thì phải sửa đổi theo các Mẫu hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư này.
5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này sửa đổi, bổ sung thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung đó.
6. Các tổ chức quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Lãnh đạo Bộ, Các đơn vị thuộc Bộ, Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT.

Nguyễn Chí Dũng

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Mau ho so

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn